**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ**

**KHOA ĐIỀU DƯỠNG – KTYH**

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**HỌC PHẦN: CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRẺ EM I**

**Bài 1**

**CÁC THỜI KỲ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ**

**MỤC TIÊU**

1. Nêu được đặc điểm sinh lý bình thường và bệnh lý của trẻ em qua các thời kỳ và cách phòng ngừa.
2. Lập kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục và phòng bệnh qua từng thời kỳ.

**PHƯƠNG PHÁP**

Đọc tài liệu (giáo trình) trước tại nhà.

Tự học các phần: đại cương, đặc điểm các giai đoạn và kết luận.

Làm bài tập cụ thể do giảng viên giao.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh - Bộ môn Nhi, Bài giảng Nhi Khoa tập 1, Nhà xuất bản Y học, 2007, 05- 12.
2. Đại học Y Hà Nội - Bộ môn Nhi, Bài giảng Nhi Khoa tập 1, Nhà xuất bản Y học, 2009, 07- 12.
3. Đại học Y Dược Huế - Bộ môn Nhi, Giáo trình nhi Khoa tập 1, Nhà xuất bản Đại học Huế, 2009, 11- 15.
4. Robert D. Needlman, ‘Growth and development”, Nelson texbook of Pediatrics, 2004, page 23 -27.
5. Susan Rowen James, Sandra R Mott, Child Heath Nursing Essential Care of children and families, 1988, New York.

**BÀI TẬP NHÓM**

Chia 6 nhóm, mỗi nhóm thuyết trình về đặc điểm sinh lý, bệnh lý của trẻ qua 6 thời kỳ và cách chăm sóc phù hợp cho từng thời kỳ. Chuẩn bị ít nhất 02 câu hỏi cho 1 nhóm ngẫu nhiên khác (thời kỳ tiếp sau thời kỳ do nhóm mình phụ trách).

**YÊU CẦU**

Chia 6 nhóm, làm báo cáo, khuyến khích đa dạng hình thức, sáng tạo. Chuẩn bị trong 01 tuần. Báo cáo vào buổi học kế tiếp. Mỗi nhóm có thời gian báo cáo 15 phút, trả lời câu hỏi từ các nhóm khác khoảng 15 phút.

**NGƯỜI GIẢNG:**

Ths. Lư Trí Diến

**Bài 2**

**SỰ TĂNG TRƯỞNG THỂ CHẤT CỦA TRẺ**

**MỤC TIÊU**

1. Mô tả và tính được sự tăng trưởng thể chất của trẻ em qua các lứa tuổi, sơ sinh cho đến tuổi trưởng thành.
2. Trình bày các yếu tố chính quyết định sự tăng trưởng của trẻ em qua các giai đoạn phát triển.

**PHƯƠNG PHÁP**

Đọc tài liệu (giáo trình) trước tại nhà.

Tự học các phần: đại cương, các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng thể chất và kết luận.

Làm bài tập cụ thể do giảng viên giao.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Y tế, Điều dưỡng Nhi Khoa, Nhà xuất bản Y học, 2006, 19 - 33.
2. Đại học Y Hà Nội - Bộ môn Nhi, Bài giảng Nhi Khoa tập 1, Nhà xuất bản Y học, 2009, 13- 36.
3. Đại học Y Dược Huế - Bộ môn Nhi, Giáo trình nhi Khoa tập 1, Nhà xuất bản Đại học Huế, 2009, 16- 21.
4. C. Roy Pediatrie, Universite Francophones, Ellipses, 1989, page 25 - 33

**BÀI TẬP CÁ NHÂN**

1. Bệnh nhi Nguyễn Hoài An, 24 tháng, vào viện vì lý do sốt cao. Cân nặng hiện tại 9kg, chiều cao 72cm.
2. Cân nặng và chiều cao chuẩn của bệnh nhi là bao nhiêu?
3. Bệnh nhân có Suy dinh dưỡng không? Tại sao?
4. Bé Nam 8 tháng, cân nặng lúc sanh là 2800g, chiều cao là 51cm. Hiện tại Nam nặng 8200g, chiều cao 62cm. Bạn hãy đánh giá sự phát triển thể chất của An?
5. Bạn hãy nêu một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất ở trẻ em. Theo bạn yếu tố nào là quan trọng nhất, tại sao?

**YÊU CẦU**

Làm bài tập trên giấy và nộp trực tiếp cho giảng viên vào buổi học tiếp theo.

**NGƯỜI GIẢNG:** Ths. Lư Trí Diến

**Bài 3**

**SỰ PHÁT TRIỂN TINH THẦN VẬN ĐỘNG**

**MỤC TIÊU**

1. Trình bày được các khía cạnh đánh giá sự phát triển tâm thần vận động bình thường của trẻ.
2. Trình bày được các chỉ số cơ bản của sự phát triển tâm thần vận động bình thường của trẻ qua các lứa tuổi.
3. Nêu được mục đích, nội dung cơ bản của test Denver trong cách đánh giá phát triển tâm thần vận động của trẻ từ 0-6 tuổi.

**PHƯƠNG PHÁP**

Đọc tài liệu (giáo trình) trước tại nhà.

Tự học phần: đại cương, cách sử dụng test Denver II để đánh giá phát triển.

Làm bài tập cụ thể do giảng viên giao.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Y tế, Điều dưỡng Nhi Khoa, Nhà xuất bản Y học, 2006, 19 - 33.
2. Đại học Y Hà Nội - Bộ môn Nhi, Bài giảng Nhi Khoa tập 1, Nhà xuất bản Y học, 2009, 13- 36.
3. Đại học Y Dược Huế - Bộ môn Nhi, Giáo trình nhi Khoa tập 1, Nhà xuất bản Đại học Huế, 2009, 16- 21.
4. Roy Pediatrie, Universite Francophones, Ellipses, 1989, page 25 - 33
5. R.S. Illingworth, L’ enfant normal, Mason 1997, Crossance staturo - ponderade, page 57 - 85

**BÀI TẬP CÁ NHÂN**

1. Trẻ 2 tuổi chưa biết đi, chưa biết nói, chưa phân biệt được mẹ và người lạ, có cân nặng 12kg, chiều cao 80cm, vòng đầu 40cm. Hãy đánh giá sự phát triển thể chất và tinh thần vận động trên bé này?
2. Hãy trình bày các khía cạnh đánh giá của test Denver. Ngoài thang điểm Denver II, còn những thang điểm nào có thể sử dụng để đánh giá sự phát triển tâm thần vận động ở trẻ em.

**YÊU CẦU**

Làm bài tập trên giấy và nộp trực tiếp cho giảng viên vào buổi học tiếp theo.

**NGƯỜI GIẢNG**

Ths. Lư Trí Diến

**Bài 4**

**ĐẶC ĐIỂM GIẢI PHẪU SINH LÝ TRẺ EM**

**MỤC TIÊU**

1. Trình bày được đặc điểm giải phẩu và đặc điểm sinh lý của các hệ thống hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, tiết niệu, tạo máu, da, cơ, xương của trẻ em.
2. Nêu được các chỉ số đánh giá hoạt động sinh lý của trẻ em theo lứa tuổi.

**PHƯƠNG PHÁP**

Đọc tài liệu (giáo trình) trước tại nhà.

Tự học phần: đại cương, đặc điểm da và lớp mỡ dưới da, hệ cơ, hệ xương.

Làm bài tập cụ thể do giảng viên giao.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh - Bộ môn Nhi, Bài giảng Nhi Khoa tập 1, Nhà xuất bản Y học, 2007.
2. Đại học Y Hà Nội - Bộ môn Nhi, Bài giảng Nhi Khoa tập 1, Nhà xuất bản Y học, 2009.
3. Đại học Y Dược Huế - Bộ môn Nhi, Giáo trình nhi Khoa tập 1, Nhà xuất bản Đại học Huế, 2009.
4. Robert D. Needlman, ‘Growth and development”, Nelson texbook of Pediatrics, 2004.
5. Susan Rowen James, Sandra R Mott, Child Heath Nursing Essential Care of children and families, 1988, New York.

**BÀI TẬP NHÓM**

Chia làm 4 nhóm, mỗi nhóm thuyết trình từ 20-30 phút về đặc điểm giải phẫu, sinh lý hệ da và lớp mỡ dưới da, hệ cơ, hệ xương và hệ máu của trẻ em (01 nhóm/hệ). Báo cáo sau 02 tuần.

**NGƯỜI GIẢNG:** Ths. Lư Trí Diến

**Bài 6**

**SỬ DỤNG THUỐC CHO TRẺ**

**MỤC TIÊU**

1. Trình bày được đặc điểm sinh lý của cơ thể trẻ có liên quan đến việc dùng thuốc trong điều trị.
2. Nêu được các nguyên tắc chung và khuyến cáo về dùng thuốc cho trẻ.
3. Nêu được 4 nội dung hướng dẫn bà mẹ cho trẻ uống thuốc tại nhà theo IMCI.
4. Trình bày được tác dụng, tác dụng phụ và một số lưu ý khi sử dụng một số thuốc thường dùng cho trẻ em.

**PHƯƠNG PHÁP**

Đọc tài liệu (giáo trình) trước tại nhà.

Tự học phần: đại cương, đặc điểm sinh lý giải phẫu liên quan đến sử dụng thuốc, một số loại thuốc thường dùng cho trẻ em.

Làm bài tập cụ thể do giảng viên giao.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Y tế, Điều dưỡng Nhi Khoa, Nhà xuất bản Y học, 2006.
2. Đại học Y Hà Nội - Bộ môn Nhi, Bài giảng Nhi Khoa tập 1, Nhà xuất bản Y học, 2009.
3. Đại học Y Dược Huế - Bộ môn Nhi, Giáo trình nhi Khoa tập 1, Nhà xuất bản Đại học Huế, 2009.

**BÀI TẬP CÁ NHÂN**

1. Vì sao liều thuốc dùng cho trẻ luôn cao hơn so với liều dùng cho người lớn?
2. Phân tích ưu điểm, nhược điểm của đường uống, khí dung và đường tiêm mạch.
3. Bé Nam Anh, 24 tháng tuổi. Cân nặng 14kg. Diện tích da của bé là bao nhiêu? Nếu sử dụng Imetoxim cho trẻ thì liều dùng là bao nhiêu nếu tính theo diện tích da và theo tuổi?
4. Một bé 6 tuổi, cần sử dụng 10 viên Prednisolon 5mg/ngày. Cần hướng dẫn bà mẹ những gì và cần hướng dẫn ra sao theo IMCI?
5. Một bé 6 tuổi, cần sử dụng viên sắt đường uống. Cần hướng dẫn bà mẹ những gì và cần hướng dẫn ra sao theo IMCI?
6. Trình bày chỉ định, chống chỉ định, tác dụng phụ của Salbutamol, kháng sinh nhóm Cephalosporine thế hệ 3. Trình bày theo mẫu sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thuốc** | **Chỉ định** | **Chống chỉ định** | **Tác dụng phụ** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**YÊU CẦU**

Làm bài tập trên file điện tử và gửi mail (có ghi rõ họ tên, MSSV, lớp) cho giảng viên trước buổi học tiếp theo.

**NGƯỜI GIẢNG** Ths. Nguyễn Thị Ngọc Hân

**Bài 7**

**CHƯƠNG TRÌNH TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG**

**MỤC TIÊU**

1. Nêu được tên các bệnh có thể phòng được nhờ tiêm chủng mở rộng.
2. Trình bày được lịch tiêm chủng mở rộng của trẻ em Việt Nam.
3. Nêu được các chống chỉ định của tiêm chủng.
4. Nêu được các tai biến và cách xử trí các tai biến đó.

**PHƯƠNG PHÁP**

Đọc tài liệu (giáo trình) trước tại nhà.

Tự học phần: cách tổ chức 1 buổi tiêm chủng mở rộng, cách hướng dẫn bà mẹ theo dõi và chăm sóc khi trẻ gặp tai biến khi tiêm chủng.

Làm bài tập cụ thể do giảng viên giao.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Y tế, Điều dưỡng Nhi Khoa, Nhà xuất bản Y học, 2006.
2. Đại học Y Hà Nội - Bộ môn Nhi, Bài giảng Nhi Khoa tập 1, Nhà xuất bản Y học, 2009.
3. Đại học Y Dược Huế - Bộ môn Nhi, Giáo trình nhi Khoa tập 1, Nhà xuất bản Đại học Huế, 2009.

**BÀI TẬP CÁ NHÂN**

1. Phân tích đặc điểm và phân biệt miễn dịch chủ động với miễn dịch thụ động. Cho ví dụ.
2. Một bé 2 tháng tuổi, được phát hiện mắc bệnh tim bẩm sinh không tím (thông liên thất). Bé này có được nên tiêm chủng hay không? Tại sao? Nếu tiêm chủng cho trẻ thì cần lưu ý những gì?
3. Bé Gia Anh, 3 tháng tuổi, có lịch hẹn tiêm vaccine nhưng bé đang bị tiêu chảy (đi tiêu 4 lần/ngày, không mất nước) 3 ngày nay. Vậy bé có nên tiêm vaccine theo lịch hẹn không? Tại sao? Nếu bé mắc viêm phổi thì có tiêm theo lịch hẹn không? Tại sao?
4. Một bé 2 tháng tuổi, được tiêm DPT. Sau khi tiêm về khoảng 4h sau bé sốt 390C. Xử trí như thế nào? Cần theo dõi và hướng dẫn tiếp những gì?
5. Một bé 9 tháng tuổi, được tiêm vaccine ngừa sởi. Sauk hi tiêm 1 ngày bé sốt 390C và nổi ban rải rác. Cần xử trí như thế nào? theo dõi và hướng dẫn bà mẹ những gì?

**YÊU CẦU**

Làm bài tập trên giấy và nộp trực tiếp cho giảng viên vào buổi học tiếp theo.

**NGƯỜI GIẢNG**

Ths. Phạm Nguyễn Kim Tuyền

**Bài 8**

**CHĂM SÓC BỆNH NHI HEN PHẾ QUẢN**

**MỤC TIÊU**

1. Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của cơn hen điển hình.
2. Trình bày được phân độ nặng và nguyên tắc xử trí cơn hen cấp.
3. Lập và thực hiện được quy trình chăm sóc bệnh nhi hen phế quản.
4. Nêu được cách quản lý hen trẻ em

**PHƯƠNG PHÁP**

Đọc tài liệu (giáo trình) trước tại nhà.

Tự học phần: cách giáo dục sức khỏe và hướng dẫn bà mẹ chăm sóc, dự phòng hen phế quản cho trẻ.

Làm bài tập nhóm và bài tập cá nhân cụ thể do giảng viên giao.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Y tế, Điều dưỡng Nhi Khoa, Nhà xuất bản Y học, 2006.
2. Bộ Y tế, Xử trí lồng ghép các bệnh thường gặp ở trẻ em, Nhà xuất bản Y học, 2015.
3. Bộ Y tế, Điều dưỡng Nhi Khoa, Nhà xuất bản Y học, 2008.
4. Đại học Y Dược Huế - Bộ môn Nhi, Giáo trình nhi Khoa tập 1, Nhà xuất bản Đại học Huế, 2009.
5. Đại học Y Dược TPHCM - Bộ môn Nhi, Bài giảng Nhi Khoa tập 1, Nhà xuất bản Y học, 2006.
6. Burns, C. E., Dunn, A. M., Brady, M. A., Starr, N. B., & Blosser, C. G. (Eds.). (2013). Pediatric primary care (5th ed., pp. 708-738). Philadelphia, PA: Saunders/ Elsevier.
7. Nelson, K. A., James, S. R., & Ashwill, J. W. (Ed.). (2013). Nursing care of children: Principles and practice. (4th ed.). Beijing, China: Saunders/ Elsevier.

**BÀI TẬP NHÓM**

Báo cáo nhóm theo 02 chủ đề sau:

1. Tổ chức một buổi truyền thông giáo dục sức khỏe, trong thời gian 60 phút về cách phòng ngừa kiểm soát và chăm sóc trẻ hen phế quản tại nhà cho các bà mẹ.

2. Chẩn đoán bệnh lý + biện luận và Lập kế hoạch chăm sóc (theo mẫu) case cụ thể sau:

Bệnh nhi Trịnh Dĩnh Ninh, nữ, 48 tháng tuổi. Vào viện vì khó thở. Chẩn đoán vào viện: Cơn hen phế quản trung bình, với tiền sử cơn hen phế quản khởi phát lần đầu cách đây 6 tháng. **Tình trạng hiện tại:**

- Bệnh nhi bứt rứt, khóc chịu, da niêm hồng. Cân nặng 18kg.

- DHST: Mạch 108 l/p. HA: 90/60mmHg. T0 380C. Nhịp thở: 38 l/p. SpO2 96%

- Bé khò khè nhiều, chảy nước mũi, ho từng cơn, đàm lượng ít, màu ngà vàng

- Hô hấp : lồng ngực cân đối, không biến dạng, không rút lõm lồng ngực, nghe phổi có rale ẩm nhỏ hạt ở 2 đáy phổi.

- Nước tiếu 700ml/24h màu vàng sẫm. Đi tiêu phân thành khuôn 1 lần/ngày màu vàng

- Dinh dưỡng : ăn 1/2 chén cháo/bữa, ngày 2 bữa. uống thêm sữa theo nhu cầu #400ml

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chấn đoán CS** | **Dữ liệu chứng cứ** | **Mục tiêu** | **Can thiệp** | **Đánh giá** |
| 1. |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |

**YÊU CẦU**

Chia 04 nhóm (15-16 sv/nhóm). Bốc thăm chọn 2 nhóm với chủ đề hen, 2 nhóm chủ đề phế quản phế viêm. Nhóm truyền thông, giáo dục sức khỏe tổ chức trong 60 phút theo đúng hình thức 1 buổi truyền thông GDSK. Nhóm lập KHCS báo cáo trong thời gian 30-45 phút theo hình thức bình kế hoạch chăm sóc của điều dưỡng tại bệnh viện. Tổ chức báo cáo sau 3 tuần khi học xong bài.

**BÀI TẬP CÁ NHÂN**

1. Phân tích tình hình dịch tể, tiến triển, xu hướng và tỷ lệ mắc, tỷ lệ chết của hen phế quản trẻ em trên thế giới và Việt Nam.
2. Nêu các dấu hiệu lâm sàng để phát hiện có có mất nước, rối loạn điện giải (Natri, Kali, Clo, và Calci).
3. Nêu cách sử dụng bình xịt định liều phòng ngừa hen đúng.
4. Trình bày tác dụng, tác dụng phụ và lưu ý khi sử dụng khí dung Ventolin cho trẻ.
5. Hướng dẫn các điểm cần lưu ý trong chế độ dinh dưỡng và vận động cho trẻ hen.

**YÊU CẦU**

Sinh viên nộp lại bài tự học cá nhân 1 tuần sau khi học xong bài.

**NGƯỜI GIẢNG**

Ths. Nguyễn Thị Ngọc Hân

**Bài 9**

**CHĂM SÓC BỆNH NHI PHẾ QUẢN PHẾ VIÊM**

**MỤC TIÊU**

1. Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, biến chứng và nguyên tắc điều trị phế quản phế viêm.
2. Lập và thực hiện được quy trình chăm sóc bệnh nhi phế quản phế viêm.

**PHƯƠNG PHÁP**

Đọc tài liệu (giáo trình) trước tại nhà.

Tự học phần: đại cương, điều trị, tác dụng, tác dụng phụ các loại thuốc thường dùng trong điều trị viêm phổi trẻ em, cách giáo dục chăm sóc trẻ viêm phổi.

Làm bài tập cụ thể do giảng viên giao.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Y tế, Điều dưỡng Nhi Khoa, Nhà xuất bản Y học, 2006.
2. Bộ Y tế, Xử trí lồng ghép các bệnh thường gặp ở trẻ em, Nhà xuất bản Y học, 2015.
3. Bộ Y tế, Điều dưỡng Nhi Khoa, Nhà xuất bản Y học, 2008.
4. Đại học Y Dược Huế - Bộ môn Nhi, Giáo trình nhi Khoa tập 1, Nhà xuất bản Đại học Huế, 2009.
5. Đại học Y Dược TPHCM - Bộ môn Nhi, Bài giảng Nhi Khoa tập 1, Nhà xuất bản Y học, 2006.
6. Burns, C. E., Dunn, A. M., Brady, M. A., Starr, N. B., & Blosser, C. G. (Eds.). (2013). Pediatric primary care (5th ed., pp. 708-738). Philadelphia, PA: Saunders/ Elsevier.
7. Nelson, K. A., James, S. R., & Ashwill, J. W. (Ed.). (2013). Nursing care of children: Principles and practice. (4th ed.). Beijing, China: Saunders/ Elsevier.

**BÀI TẬP NHÓM**

Báo cáo nhóm theo 02 chủ đề sau:

1. Tổ chức một buổi truyền thông giáo dục sức khỏe, trong thời gian 60 phút về cách chăm sóc, theo dõi và dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi mắc phế quản phế viêm cho các bà mẹ có con đang điều trị PQPV tại bệnh viện.

2. Chẩn đoán bệnh lý + biện luận và Lập kế hoạch chăm sóc (theo mẫu) case cụ thể sau:

Bệnh nhi Lâm Ngọc Anh, nữ, 36 tháng tuổi. Vào viên vì sốt cao + khò khè.

**Tình trạng hiện tại:**

- Bệnh nhi quấy khóc, da niêm hồng. Cân nặng 14kg.

- DHST: Mạch 98 l/p. HA: 90/60mmHg. T0 390C. Nhịp thở: 46 l/p. SpO2 89%

- Bé khò khè nhiều, chảy nước mũi, ho từng cơn, ho nhiều đàm màu ngà vàng

- Hô hấp : lồng ngực cân đối, không biến dạng, rút lõm lồng ngực vừa, nghe phổi có rale ẩm to hạt rải rác 2 bên phổi, tập trung nhiều ở đáy phổi.

- Nước tiếu 600ml/24h màu vàng sẫm. Đi tiêu phân thành khuôn 2 lần/ngày màu vàng

- Dinh dưỡng : ăn ¼ chén cháo/bữa, ngày 2 bữa. uống thêm sữa theo nhu cầu #300ml.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chấn đoán CS** | **Dữ liệu chứng cứ** | **Mục tiêu** | **Can thiệp** | **Đánh giá** |
| 1. |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |

**YÊU CẦU**

Chia 04 nhóm (15-16 sv/nhóm). Bốc thăm chọn 2 nhóm với chủ đề hen, 2 nhóm chủ đề phế quản phế viêm. Nhóm truyền thông, giáo dục sức khỏe tổ chức trong 60 phút theo đúng hình thức 1 buổi truyền thông GDSK. Nhóm lập KHCS báo cáo trong thời gian 30-45 phút theo hình thức bình kế hoạch chăm sóc của điều dưỡng tại bệnh viện. Tổ chức báo cáo sau 3 tuần khi học xong bài.

**BÀI TẬP CÁ NHÂN**

1. Phân tích tình hình dịch tể, tiến triển, xu hướng và tỷ lệ mắc, tỷ lệ chết vì viêm phổi trẻ em trên thế giới và Việt Nam.
2. Nêu các dấu hiệu để phát hiện 1 trẻ có suy hô hấp.
3. Một bé 48 tháng tuổi, cân nặng 15kg, cần dùng Ventolin phun khí dung. Liều phun cụ thể của bé là bao nhiêu? Liều kháng sinh Imetoxim (IV) cần dùng cho bé là bao nhiêu?
4. Hướng dẫn các điểm cần lưu ý trong chế độ dinh dưỡng và đảm bảo thông khí cho trẻ phế quản phế viêm.

**YÊU CẦU**

Sinh viên nộp lại bài tự học cá nhân 1 tuần sau khi học xong bài.

**NGƯỜI GIẢNG**

Ths. Nguyễn Thị Ngọc Hân

**BÀI 10**

**CHĂM SÓC BỆNH NHI TIÊU CHẢY CẤP**

**VÀ CHƯƠNG TRÌNH CDD**

**MỤC TIÊU**

1. Đánh giá được 3 mức độ mất nước trên bệnh nhi để có kế hoạch chăm sóc kịp thời.
2. Phân tích được 3 phác đồ điều trị bệnh TCC và trình bày cơ sở khoa học của biện pháp bù nước bằng dung dịch ORS.
3. Tìm ra các yếu tố nguy cơ diễn tiến nặng khi chăm sóc bệnh nhi TCC.
4. Nhận thức được tầm quan trọng của việc chẩn đoán và chăm sóc bệnh TCC.
5. Trình bày được mục tiêu và các biện pháp thực hiện của chương trình CDD.

**PHƯƠNG PHÁP**

Đọc tài liệu (giáo trình) trước tại nhà.

Tự học phần: đại cương, giáo dục sức khỏe cho trẻ tiêu chảy cấp, chương trình CDD.

Làm bài tập cụ thể do giảng viên giao.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch, Điều dưỡng Nhi Nhiễm, Nhà xuất bản Y học, 2013, tr 90 – 104.
2. Bộ Y tế, Điều dưỡng Nhi Khoa, Nhà xuất bản Y học, 2008, tr 125 - 170.
3. Đại học Y Hà Nội - Bộ môn Nhi, Bài giảng Nhi Khoa tập 1, Nhà xuất bản Y học, 2009, tr 305 - 321.
4. Đại học Y Dược TPHCM - Bộ môn Nhi, Bài giảng Nhi Khoa tập 1, Nhà xuất bản Y học, 2006, tr 191 - 214.

**BÀI TẬP CÁ NHÂN**

1. Hãy nêu 1 số lời khuyên giáo dục sức khỏe cho thân nhân bệnh nhi và cộng đồng để góp phần hạn chế và phòng ngừa bệnh tiêu chảy cấp.
2. Phân biệt dung dịch ORS chuẩn và ORS có nồng độ thấp (thành phần, nồng độ, cách pha, liều dùng). Dung dịch nào sẽ có lợi cho trẻ tiêu chảy nhất? Tại sao?
3. Hãy trình bày lý do ra đời, mục tiêu trước mắt và mục tiêu lâu dài của chương trình CDD?
4. Xử lý tình huống sau:

Bé An 8 tháng tuổi, cân nặng 9kg đến khám bệnh vì lý do tiêu phân lỏng 2 ngày nay, mỗi ngày tiêu 8 – 10 lần, phân lỏng màu vàng nhiều nước không đàm máu, mùi tanh. Trẻ linh hoạt, không quấy khóc, mắt không trũng, nếp véo da là 1,5s, uống nước bình thường. Hỏi

1. Lượng ORS cần cho bé uống sau mỗi lần đi tiêu là bao nhiêu ml? Cách cho uống như thế nào?
2. Chẩn đoán điều trị và chăm sóc bé theo phác đồ nào (A, B hay C)? Tại sao?
3. Lượng kẽm cần bổ sung trên bé này là bao nhiêu mg? Theo bạn tại sao nên bổ sung kẽm trong TCC?
4. Cần theo dõi những vần đề gì trên trẻ này để phát hiện sớm biến chứng?
5. Nếu bé này chỉ uống sữa mà không ăn thì mỗi ngày cần bao nhiêu ml sữa để sống?
6. Tính lượng glucid, lipid và protid cần cho bé trong 1 ngày?

**YÊU CẦU**

Làm bài tập trên giấy và nộp trực tiếp cho giảng viên vào buổi học tiếp theo.

**NGƯỜI GIẢNG**

CN. Dương Thị Thùy Trang